

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị P T T K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Á C T, x K B, h K L, t K G.

2. Anh H T T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Á, x M T N, h C L, T T G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2022, chị P T T K và anh H T T đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P T T K và anh H T T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên H T N T, sinh ngày 24/2/2015. Chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H T T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H T T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị P T T K và anh H T T mỗi người chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[2]. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị P T T K và anh H T T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Có 01 con chung tên H T N T, sinh ngày 24/2/2015. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H T T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H T T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H T T và chị P T T K chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh T và chị K đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0016835 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M T N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kim Ngọc**

